

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày: 24-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Pọm;

Bà Sùng Thị Vừ;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2017/HSST ngày 7 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2017/HSST- QĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973; tại huyện TC, tỉnh Sơn La; trú tại: Bản KX, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Nguyễn Đình T (đã chết); con bà: Đoàn Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ: Ngô Thị T (đã ly hôn) và 01 con, 21 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10-12-2001 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội: Tổ chức trái phép chất ma túy và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 28-3-2007 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 20-9-2010 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 7 (bảy) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Mãn hạn tù vào ngày 12-9-2016; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 14-4-2017 đến ngày 30-5-2017 được tại ngoại, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 14-4-2017, tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tại Bản LC, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình L; trú tại: Bản KX, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin, (L khai là Heroin) có trọng lượng 0,27 gam. Rút 0,05 gam ký hiệu L1 làm mẫu vật giám định chất ma túy. Còn lại 0,22 gam ký hiệu L2 (đã được niêm phong).

- Một xe máy nhãn hiệu WAVE@, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, trắng, bạc, mang BKS: 26M1- 091.19, xe đã qua sử dụng cũ.

Tại bản kết luận giám định số: 444/KLGD ngày 18-4-2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu vật gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,27 gam loại chất Heroin”. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định). (BL số: 12 HS).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14-4-2017, Nguyễn Đình L điều khiển xe máy mang BKS: 26M1 - 091.19 từ nhà sang bản TH, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La chơi, gặp Ngô Thị T; trú tại: bản TH, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La (là vợ cũ của L). L đã rủ T đi xuống bản LC, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La chơi. T đồng ý. Khi đi đến bản LC, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La, L dừng xe và bảo T đứng đợi L đi có việc. L đi bộ sâu vào trong bản mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đi được khoảng 100m L gặp và hỏi mua của một người thanh niên dân tộc Thái mà L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu được 01 gói Heroin được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000^d. Sau khi mua được Heroin L cất giấu vào trong gấu quần đang mặc rồi đi bộ ra chỗ T đợi. Sau đó L điều khiển xe mô tô đèo T về. Đi được khoảng 50m thì gặp tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra công tác phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình L về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 100/KSĐT, ngày 7-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017, của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Đề nghị lên mức án đối với bị cáo Nguyễn Đình L từ 6 năm đến 7 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,22 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư;

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đình L: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất trong khung hình. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Nguyễn Đình L; Trú tại: Bản KX, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La đã có 03 tiền án về tội ma túy, đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Ngày 14-4-2017 Nguyễn Đình L lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ Heroin có trọng lượng 0,27 gam. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. (BL số: 1, 2, 35 đến 38, 53 đến 56, 58 đến 61 HS).

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm). Vi phạm điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a).....

p) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình L

tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cần vận dụng điểm p khoản 2, điều 194 BLHS có mức hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm đối với bị cáo.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2015/QH14, ngày 20-6-2017; Công văn số: 276/TANDTC - PC, ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội và tại quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức án phạt tù từ năm năm đến mười năm. Nên cần xem xét xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

a).....

n) Tái phạm nguy hiểm”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đình L đã có nhiều tiền án về tội ma túy, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, đây là yếu tố định khung hình phạt đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Song bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhiều lần, nhiều năm về tội ma túy, biết rõ tác hại của ma túy. Nhưng do nghiện ma túy nên đã coi thường pháp luật cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng, nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Nguyễn Đình L đang tại ngoại, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ tạm giam.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Đình L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung (BL số: 77 HS). Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên dân tộc Thái. L khai là người đã bán ma túy cho L vào ngày 14-4-2017, tại: bản LC, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La nhưng L không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ngô Thị T là người đi cùng L vào ngày 14-4-2017. Quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe máy WAVE@, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, trắng, bạc, mang BKS: 26M1 – 091.19, thu giữ của Nguyễn Đình L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của chị Nguyễn Thị B; Trú tại: Bản KX, xã PL, huyện TC. Việc L sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị B không biết, chị B có đầy đủ giấy tờ hợp lệ và đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,22 gam Heroin thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017; khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ đi 1 (một) tháng 17 (mười bảy) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải thi hành tiếp là 6 (sáu) năm 4 (bốn) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để chấp hành án.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy Bột cục màu trắng là chất ma túy, là Heroin có trọng lượng 0,22 gam, ký hiệu P2 đã niêm phong trong phong bì thư.

Áp dụng Điều 99 BLTTH và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS: Bị cáo Nguyễn Đình L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương